TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **643/**2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-10-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh – Thư ký Toà án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2018/QĐXX – ST ngày 14/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2018/QĐST - HNGĐ ngày 11/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: đường L, Phường X, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Tấn T, sinh năm 1961.

(Vắng mặt lần thứ 2)

Địa chỉ: đường K, Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Lâm Thị Kim L trình bày: Tôi và ông T chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc. Năm 2010 chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng tôi có người phụ nữ khác và con riêng bên ngoài. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2013. Nay tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà L xác định bà và ông T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Trần Tấn T nhưng ông chỉ nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án lần nào. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được, do bà L có mặt, còn ông T vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ

các thủ tục tống đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn ông Trần Tấn T có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10. Ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Kim L và ông Trần Tấn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113/1996, quyển số 01 cấp ngày 25/12/1996. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lâm Thị Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Xét yêu cầu của bà L, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc mặc dù ông bà không có con chung, nguyên nhân bà L xin ly hôn là do ông T đã lừa dối bà, có con riêng với người phụ nữ khác. Phía ông T có văn bản trình bày mong muốn có thêm thời gian cho hai bên suy nghĩ để vợ chồng đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích và yêu cầu bà L cung cấp những chứng cứ, tài liệu cho thấy mâu thuẫn hôn nhân của ông bà trầm trọng đến mức không thể hàn gắn nhưng bà L vẫn không cung cấp được. Mặt khác tại phiên tòa bà khai đã nhờ công ty tư nhân kiểm tra DNA và xác định đứa bé không phải con riêng của ông T, mâu thuẫn với chính nguyên nhân mà bà ghi trong đơn yêu cầu ly hôn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông T không có gì là nghiêm trọng, ông bà cần có thời gian suy nghĩ và tìm lại sự đồng cảm trong cuộc sống để vợ chồng đoàn tụ nên việc xin ly hôn bà L là không có cơ sở để chấp nhận.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L nên về tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị Kim L với ông Trần Tấn T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lâm Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiến tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0040694 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- UBND P.7, Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Hiếu Hạnh